

**Bản sắc Việt vẫn đậm đà
trên cổ vật**

Suốt ngàn năm bị nội thuộc Trung Quốc, dân tộc Việt không ngừng chống lại sách lược đồng hóa của bọn phong kiến phương Bắc. Năm 43, nhà Đông Hán cử Phục ba tướng quân Mã Viện sang Giao Chỉ đàn áp cuộc nổi dậy giành quyền tự chủ của Hai Bà Trưng.

Chiến thắng, Mã Viện quyết tâm tiêu diệt văn hóa bản địa. Ra lệnh tịch thu tất cả vật phẩm của người Việt đúc thành ngựa đồng đem về dâng vua Hán. Đem thợ gốm từ Trung Quốc qua xây lò sản xuất dụng cụ sinh hoạt, thờ cúng mang dấu ấn văn hóa Hán tộc tại Tam Thọ (Đông Sơn - Thanh Hóa, phát triển từ thế kỷ thứ I - thế kỷ thứ IV). Dần dần trên mặt nổi, một hình thái văn hóa, mỹ thuật “Hoa hóa” chi phối giai cấp quan lại thống trị và giới Nho sĩ bản xứ phát triển tại trung tâm Đại La.



Rồng Lân Khánh Xuân Thị Tả



Bình hoa do nghệ nhân Bùi Thị Hí chế tác

Tuy nhiên, rất may cho dân tộc Việt trong thời kỳ đen tối này đạo Phật được các tăng sĩ Ấn Độ truyền bá đến vùng đất Đông Nam Á, trong đó có Giao Châu. Với tinh thần từ bi dung hợp được với truyền thống tín ngưỡng bản xứ, Phật

giáo được người Việt chấp nhận dễ dàng. Điều này hình thành dòng chảy văn hóa ngấm ngấm trong làng mạc Việt, có bản sắc riêng gây được lòng tin tưởng để chống lại sách lược “Hoa hóa” lâu dài. Dựa vào sức mạnh này mà các lãnh tụ người Việt tiếp nối nhau phát cờ khởi nghĩa để giành lại nền độc lập cho đất nước, quyền tự chủ cho dân tộc.

Đến năm 906, Khúc Thừa Dụ chống lại nhà Đường tự xưng Tiết độ sứ cầm quyền tự trị Giao Châu. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, triều thần tôn làm Đại Thắng Minh hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.

Vua Đinh và con trưởng bị ám sát, ngai vàng chuyển về tay thập đạo tướng quân Lê Hoàn một cách êm ái nhờ Hoàng hậu Dương Vân Nga.

Nhà Tiền Lê truyền được hai đời kéo dài 29 năm do sự bạo ác của Lê Long Đinh nên quân dân làm “cách mệnh” tôn Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, mở ra

thời đại phục hưng văn hóa Đại Việt.

I. Triều Lý (1010-1225)



Linh thú chùa Phật Tích

Lý Công Uẩn sáng lập, truyền nối được chín đời vua. Đây là triều đại quân chủ Phật giáo rạng rỡ nhất trong lịch sử.

Sau khi đăng quang ở Kinh Đô Hoa Lư, vua quyết định dời

đô về thành Đại La, đổi tên thành Thăng Long. Nhà Lý phối hợp nhuần nhuyễn hai hệ tư tưởng lớn Phật giáo - Nho giáo với truyền thống dân tộc để xây dựng nền tảng văn hóa vững chắc, đủ sức đề kháng với văn hóa phương Bắc áp đặt trên dân tộc suốt một ngàn năm.

Những di sản vật thể còn tồn tại đến nay cho thấy dưới thời Lý, văn hóa Việt giao lưu, tiếp thu nhiều yếu tố Phật giáo Đông Nam Á, được truyền từ Ấn Độ sang. Xã hội chưa bị ràng buộc theo những kỷ cương cứng nhắc của Nho giáo nên tư tưởng phóng khoáng, bao dung dễ hòa hợp. Nhờ đó mỹ thuật phát triển, tiến bộ rất nhanh tạo được những tác phẩm điêu khắc bằng đá tiêu biểu như tượng Phật Thích Ca, tượng Kim Cương Hộ Pháp, tượng các linh thú ở chùa Phật Tích, giếng nước chùa Báo Thiên...

Tác phẩm to lớn bằng đồng như tượng Phật Quỳnh Lâm, chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên, vạc Phổ Minh (An Nam

tứ đại khí)... Các loại hình trang trí trên nóc chùa tháp, cung điện bằng đất nung rất đa dạng như rồng, kim xí điều, nhạc thân, lá bồ đề, hoa sen... tuyệt đẹp. Đặc biệt là các loại đồ gốm men ngọc, men xanh lục, men ngà... kiểu thức thanh nhã, khắc họa hoa văn tinh tế, được xem là dấu ấn mỹ thuật của thời Lý, đậm đà bản sắc Đại Việt.

II. Triều Trần (1225-1413)



Các kiểu lá đề trang trí triều Trần

Nhà Trần thay thế nhà Lý diễn ra trong nội bộ hoàng gia, không gây ra những xáo trộn xã hội. Đạo Phật vẫn là quốc giáo, được triều đình, nhân dân sùng mộ, quy ngưỡng nhờ các vị vua đầu triều như Thái Tông, Thánh Tông, và nhất là Phật Hoàng Trần Nhân Tông.



Đầu Kim Sí Điếu và hình rồng thời Trần

Tuy nhiên, do phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh giữ nước, tài lực không phong phú như thời Lý, nên ít xây dựng những chùa tháp quy mô. Vật liệu kiến trúc trang trí chuyển sang dùng gỗ thay thế cho đồng, đá nên dễ bị hư hỏng. Thời Trần cổ xúy tinh thần “cư trần lạc đạo”, gần gũi với quần

chúng nên hình thành phong cách mỹ thuật hiện thực, mạnh mẽ theo tinh thần thượng võ. Trên đồ gốm nhờ sử dụng men màu nâu nên các đề tài trang trí phong phú gây ấn tượng mạnh mẽ.

Biểu tượng “rồng bay” ổn định suốt hơn 200 năm dưới thời Lý, bước sang triều Trần có phần thay đổi. Mặt rồng dữ, toát ra vẻ quyền uy đế vương. Trên đầu có sừng, thân mập ngắn, không uốn lượn uyển chuyển kéo dài như rồng Lý.

III. Triều Lê (1428-1527)



Tượng phụ nữ quý tộc triều Lê

Đầu thời Lê, vẫn còn giữ truyền thống Lý - Trần. Dần dần để củng cố quân quyền theo kỹ cương Nho giáo, triều đình cải cách mô phỏng theo những định chế của triều Minh. Như việc vua Lê Thái Tông đã theo lời tâu của thái giám Lương Đăng cải cách Lễ nhạc, nghi vệ mà không theo ý kiến của Nguyễn Trãi. Do đó, tư tưởng Phật giáo không còn giữ được vai trò quan trọng tại triều đình, lùi về sinh hoạt tín ngưỡng trong dân gian. Luật lệ không cho phép xây dựng chùa chiền mới, hạn chế tăng sĩ. Mỹ thuật Phật giáo thời kỳ này không có dấu ấn đặc biệt.

Riêng công nghệ chế tạo đồ gốm, nhờ ứng dụng màu men lam để trang trí nên phát triển rực rỡ. Đồ gốm Việt Nam được các nước trong khu vực quý chuộng, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Mã Lai, Nam Dương...

Ngày nay nhìn ngắm các họa tiết men lam, tam thái (ba màu: lục, đỏ, lam) trên đồ gốm Chu Đậu (Hải Dương) qua những

hình ảnh phong cảnh, thú vật, chim hoa, côn trùng sinh động, vui tươi gần gũi với cuộc sống nông thôn Việt Nam, khác hẳn đồ sứ Trung Quốc cùng thời. Điều đó chứng minh rằng, hội họa Việt Nam từ thế kỷ thứ XV đã phát triển, được lưu lại trên đồ gốm Chu Đậu, mang đậm bản sắc truyền thống.

IV. Triều Mạc (1527-1592)



Lư hương thời Mạc



Chân đèn thời Mạc

Sau thời đại thịnh trị Hồng Đức (Lê Thánh Tông), triều Lê nhanh chóng suy thoái vì các vua hoang dâm, vô đạo như Uy

Mục, Tương Dực. Năm 1526, Mạc Đăng Dung bức tử vua Lê Chiêu Tông để bước lên ngai vàng mở ra triều Mạc. Giới Nho sĩ chống đối quyết liệt, hai họ Nguyễn - Trịnh phát cờ “phù Lê diệt Mạc”.

Để đối phó tình thế, nhà Mạc bãi bỏ những quy định hạn chế đối với Phật giáo dưới thời Lê. Ủng hộ việc xây dựng, sửa chữa chùa đền để lấy lòng quần chúng. Khuyến khích thợ thuyền, mở rộng thương nghiệp... nhờ đó mà ngành mỹ nghệ gốm sứ đạt được kết quả tốt đẹp. Nhiều nghệ nhân nổi tiếng xuất hiện, sáng tác nhiều men màu, kiểu mẫu, để lại dấu ấn mỹ thuật của triều Mạc đặc sắc trong kho tàng di sản.

V. Triều Lê - Trịnh (1533-1789)



Chậu rửa mặt Nội Phủ Thị Nam - thời Lê Trịnh

Sau khi diệt được họ Mạc, giành lại ngai vàng đưa vua Lê trở về Thăng Long, họ Trịnh nắm hết quyền hành cai trị ở Bắc hà. Tiếp theo không giải quyết được bằng chiến tranh, hai họ Trịnh - Nguyễn chấp nhận phân chia lãnh thổ để làm chúa hai miền đất nước.

Cuộc nội chiến Trịnh - Mạc khiến trung tâm gốm Chu Đậu (Hải Dương) bị tàn phá nặng nề, rồi suy thoái dần mất hẳn thị trường. Kể từ thế kỷ XVIII, ngành công nghệ gốm trong nước chỉ sản xuất đồ vật gia dụng cho giới bình dân. Vua chúa, quyền quý đua nhau gửi kiểu mẫu đặt làm đồ sứ ở Trung Quốc để phục vụ nhu cầu sinh hoạt.

Từ giai đoạn này bắt đầu phát sinh “ĐỒ SỨ VIỆT NAM KÝ KIỂU”, dấu ấn của sự giao lưu, hợp tác chế tạo giữa Việt Nam và Trung Quốc. Điểm đặc biệt là trên đồ sứ ký kiểu vẫn đậm đà bản sắc Việt, nghệ nhân Trung Quốc chỉ sử dụng nguyên liệu cao cấp chế tạo sản phẩm theo đúng kiểu mẫu hoa văn trang trí, thơ văn đề vịnh Hán Nôm do chính chủ đặt hàng quyết định.

Di sản văn hóa là “của tin” của tổ tiên từ ngàn xưa truyền lại cho con cháu vạn đời sau. Nếu có tấm lòng thì nhìn nó không chỉ là đồ đồng, đá, gỗ, gốm... mà trong đó ẩn dấu hình bóng, tâm tình, của người xưa. Người đời sau có thể hiểu được nếp

sống, tư tưởng của ông cha ngàn kiếp trước. Nếu thành tâm còn có thể cảm thông, trao đổi tâm tình với nhau thông qua di sản.

Có nhân duyên cầm trên tay một cổ vật ta có thể “hiệp thông” với quá khứ. Nước nào, nhà nào bất hạnh, di sản văn hóa của tổ tiên bị phá hoại, khinh thường thì nước, nhà đó đang đi vào tình trạng “vong bản”. Sống với cái xác không hồn, đúng là:

“Hại thay cái họa chết lòng

Lòng kia đã chết còn mong nổi gì”.

(Phan Bội Châu)